TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH ANGIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS-ST
Ngày 17 tháng 5 năm 2019
V/v Tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Văn Bé;
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Đ. Địa chỉ: Thửa đất số 1002, tờ bản đồ số 02, k, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện: Ông Tạ Vĩnh P – Chức vụ: Giám đốc. Nơi cư trú: Số 9/27, đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của Ông Tạ Vĩnh P: Ông Nguyễn Lý D, sinh năm 1982. Ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2018 (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lơi khai Ông Nguyễn Lý D đại diện theo ủy quyền của Ông Tạ Vĩnh P trình bày: Vào ngày 15/11/2017 Công ty có ký hợp đồng mua bán với Bà Nguyễn Thị Trúc Đ một máy gặt đập liên hợp hiệu Yanmar YH850 với giá 760.000.000 đồng. Việc mua bán có làm hợp đồng. Vào ngày 23/11/2017 khi công ty giao máy thì Bà Nguyễn Thị Trúc Đ có làm giấy cam kết thanh toán đối với khoản tiền nợ mua máy gặt đập liên hợp Yanmar YH850, số khung C9D-200006, số máy 02924A. Sau khi mua bà Đ có thanh toán cho công ty được 620.000.000 đồng. Còn lại 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) đến nay không trả. Công ty đã nhiều lần liên lạc, nhắc nhở yêu cầu bà Đ trả số thanh toán số tiền trên cho Công ty nhưng bà Đ chỉ hứa mà không thực hiện. Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả cho Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Dịch vụ Đ số tiền còn thiếu (nợ gốc) 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/02/2018 đến ngày 16/11/2018 theo lãi suất ngân hàng 0.75%/tháng với số tiền là 9.310.000 đồng (Chín triệu, ba trăm mười nghìn đồng). Tổng cộng vốn lãi là 149.310.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm mười nghìn đồng), đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 17/11/2018 cho đến khi kết thức vụ kiện.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Trúc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà Đ về nội dung đơn khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ tranh chấp hợp đồng mua bán máy gặt đập liên hợp với Bà Nguyễn Thị Trúc Đ. Bà Trúc Đ có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[12 Bị đơn Bà Nguyễn Thị Trúc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng Đào vắng mặt không lý do chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt Bà Nguyễn Thị Trúc Đ.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán máy gặt đập liên hợp giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau. Được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự thì bên bán có nghĩa vụ giao tài sản (máy gặt đập liên họp) cho bên mua và nhận tiền; còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán. Như vậy, Công ty TNHH một thành

viên Thương mại dịch vụ Đ đã bán cho bà Đ một máy gặt đặp liên hợp tương đương số tiền 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng) bà Đ nhận máy và phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty số tiền 760.000.000đ (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng). Trong quá trình thu thập chứng cứ ông D xác định bà Đ còn nợ công ty có giấy cam kết thanh toán của bà Đ. Do bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho công ty. Vì vậy Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ khởi kiện yêu cầu bà Đ phải trả cho Công ty số tiền còn nợ 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) là phù hợp được quy định tại Điều 440 Bộ Luật dân sự nên hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Ngoài yêu cầu trả vốn, ông D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn còn yêu cầu tính lãi từ ngày 24/02/2018 đến ngày 16/11/2018 là 9.310.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc tự nguyện tính lãi của Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ không vượt quá quy định của pháp luật xét nên chấp nhận. Ngoài ra ông D còn yêu cầu bà Đ phải tiếp tục trả lãi cho Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 17/11/2018 cho đến khi xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy số nợ này bà Đ thiếu đã lâu nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty do đó yêu cầu tính lãi của Công ty là có căn cứ xét nên chấp nhận.

Từ ngày 17/11/2018 đến ngày 17/5/2019 là 181 ngày. Số tiền lãi được tính như sau: 140.000.000 đồng x 0,028% (10% : 12: 30) x 181 ngày = 7.038.889 đồng.

[5] Từ cơ sở trên có căn cứ buộc Bà Nguyễn Thị Trúc Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ số tiền vốn 140.000.000 đồng + tiền lãi 9.310.000 đồng + 7.038.889 đồng. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 156.348.889 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu, bà trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm trăm mươi chín đồng).

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ.

- Buộc Bà Nguyễn Thị Trúc Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Đ số tiền vốn 140.000.000 đồng và tiền lãi 16.348.889

đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 156.348.889 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Trúc Đ phải chịu 7.817.000 (Bảy triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng).

Công ty TNHH một thành viên Thương mại – Dịch vụ Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.732.000 đồng *(Ba triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012450 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh